

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HSST

Ngày: 25-05-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành S, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ánh N, có 01 em ruột, có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2012, tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: năm 2021 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy P2, thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 83/QĐ-TA ngày 15 tháng 03 năm 2021 của tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đã chấp hành xong ngày 24/03/2022; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2022, “có mặt”.

2/ A T1, sinh năm 2001, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: không có nơi thường trú; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Hồi giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ca R và bà Ro M; có 01 chị và 02 em ruột, bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: năm 2020 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy P3, thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 360/QĐ-TA ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ

Chí Minh, đã chấp hành xong ngày 26 tháng 02 năm 2022; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2022, “có mặt”.

3/ Nô N1, sinh năm 2004, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Hồi giáo; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ha M1 và bà Rô N2, có 05 em ruột, bản thân chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2022, “có mặt”.

4/ Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1999, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ L, có 01 em ruột, có vợ tên Trương Thị Phi N3, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2022, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Huỳnh Minh C, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

2/ Bà Huỳnh Lê P, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

3/ Bà Lương Thị Minh A, sinh năm 1982; địa chỉ: số G, Khu phố E, Phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

- Các điều tra viên: ông Huỳnh Trung T2 và ông Đỗ Văn T3 thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Trung T2 “vắng mặt”, ông Đỗ Văn T3 “có mặt”.

- Phó trưởng Công an xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: ông Lê Bá T4 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 13 tháng 10 năm 2022, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Củ Chi, Công an xã T, huyện Củ Chi đi tuần tra đến căn nhà hoang thuộc dự án Sân Gold tại ấp T, xã T, huyện C thì phát hiện Nguyễn Thành S đang ngồi trong nhà, trước mặt S có 01 hộp kim loại màu vàng, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. S khai nhận đây là 03 gói ma túy đá do S nhờ 01 người bạn mua về sử dụng và bán lại cho người khác. Trong lúc Công an đang làm việc với S thì A T1 điều khiển xe gắn máy biển số 70K8 - 5720 chở Nô N1 và Nguyễn Thanh H1 vào căn nhà hoang, nên bị lực lượng Công an không chế

kiểm tra người các đối tượng, phát hiện trong balô của A T1 có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong đó: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá do H1 đưa tiền cho A T1 và Nô N1 đi mua của S với giá 300.000 đồng để sử dụng chung, còn 01 gói nylon có sọc xanh chứa tinh thể không màu là ma túy đá A T1 nhặt được trong lúc mua ma túy của S. Công an xã T, huyện Củ Chi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành S, A T1, Nô N1 và Nguyễn Thanh H1.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành S khai nhận bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9 năm 2022. S mua ma túy của người bạn tên P1 (chưa rõ lai lịch), sau đó ai có nhu cầu mua ma túy sẽ đến gặp S tại căn nhà hoang ở ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu người mua có nhu cầu sử dụng chất ma túy tại chỗ thì S lấy chất ma túy cho vào bộ dụng cụ để cho người mua sử dụng. Với phương thức trên, S đã bán chất ma túy cho A T1 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2022 (không nhớ rõ ngày), A T1 đến căn nhà hoang gặp S để hỏi mua ma túy và sử dụng tại chỗ. S đồng ý bán và lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy cho A T1 và S sử dụng. Sau khi sử dụng xong, A T1 trả cho S số tiền 150.000 đồng.

Lần thứ hai: Cách lần một hai ngày (không nhớ rõ ngày), A T1 cũng đến căn nhà hoang gặp S để hỏi mua ma túy và sử dụng tại chỗ. S đồng ý bán và lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy cho A T1 và S sử dụng. Sau khi sử dụng xong, A T1 đưa cho S số tiền 100.000 đồng.

Lần thứ ba, vào khoảng 22 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2022, S đang ở tại căn nhà hoang thì P1 đến chơi, S nhờ P1 mua giúp 900.000 đồng chất ma túy, S đưa trước 500.000 đồng, còn nợ lại 400.000 đồng sẽ trả sau, P1 đồng ý nhận tiền và đi mua. Phen đi một lúc sau quay lại đưa cho S 01 hộp kim loại màu vàng bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy rồi bỏ đi. S giấu hộp kim loại chứa ma túy gần chỗ ngủ của mình. Đến khoảng 02 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2022, A T1 điều khiển xe gắn máy biển số 70K8-5720 phía sau chở theo Nô N1 đến căn nhà hoang gặp S để mua 300.000 đồng ma túy. S đồng ý bán và lấy gói ma túy từ trong hộp kim loại phân ra thành 01 gói ma túy nhỏ bán cho A T1. Sau khi bán ma túy xong, S quay ra hỏi A T1 và Nô N1 có sử dụng ma túy không thì A T1 và Nô N1 đồng ý, S lấy bộ dụng cụ ma túy bên trong có sẵn chất ma túy ra cùng A T1 và Nô N1 sử dụng chung. Trong quá trình sử dụng thì A T1 nhìn thấy trên nền gạch 01 gói nylon có sọc xanh bên trong chứa ma túy nên đã nhặt lên giấu cùng gói ma túy mới mua của S vào trong balo. Khi sử dụng ma túy xong, A T1 chở Nô N1 đi về, còn S nằm ngủ đến khoảng 03 giờ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang như trên.

Đối với A T1, Nô N1 và Nguyễn Thanh H1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội và có sử dụng chung ma túy với nhau. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 12 tháng 10 năm 2022, H1 và Nô N1 đang ở tại cơ sở sản xuất bánh tráng thuộc ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì H1 có gọi điện cho A T1 đến chơi, A T1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A T1 điều khiển xe gắn máy biển số 70K8-5720 đến gặp Nô N1 và H1. Tại đây, H1 rủ A T1 mua chất ma túy về sử dụng, A T1 đồng ý. Do không có tiền mặt, H1 đưa thẻ ATM của mình cho Nô N1 và A T1 cùng nhau đi rút số tiền 300.000 đồng để mua ma túy. A T1 điều khiển xe gắn máy chở Nô N1 đi rút tiền rồi đến căn nhà hoang tại ấp T, xã T, huyện C để gặp S mua ma túy. Sau khi mua được chất ma túy từ chỗ S, A T1 chở Nô N1 về lại cơ sở sản xuất bánh tráng tại huyện Đ, tỉnh Long An để gặp H1. Khi đến nơi, A T1 có nói với H1 đã mua được ma túy, tuy nhiên cơ sở S1 sắp đến giờ làm việc, sử dụng chất ma túy sẽ bị phát hiện nên A T1 chở H1 và Nô N1 quay lại căn nhà hoang nơi S ở để sử dụng ma túy. Khi vừa đến căn nhà hoang thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 5912/KL-KTHS ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu, được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (Tinh thể trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành S) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,1522g (bốn phẩy một năm hai hai gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu m2 cần giám định (Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có sọc màu xanh được biên phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên A T1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0764g (không phẩy không bảy sáu bốn gam), loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu được ký hiệu m3 cần giám định (Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được biên phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên A T1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3054g (không phẩy ba không năm bốn gam), loại Methamphetamine.

Về vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Thành S: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 1203/22 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên, 01 cân điện tử hình gói thuốc lá có chữ MARLLONO, 01 hộp kim loại màu vàng có chữ CLUBMASTER MINI, 01 hộp nhựa màu đen, 02 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 quẹt gas, 01 cái kéo, 02 ống hút nhựa màu tím, 01 nắp nhựa màu đỏ có hai lỗ tròn, 01 ống thủy tinh có 01 đầu tròn, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu

tím, bị hỏng màn hình, tiền NHNNVN: 800.000 đồng, 01 xe gắn máy biển số 52Y3-7670.

- Thu giữ của A T1: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 1203/22 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên, 01 balô màu xanh cam có logo coop.mart, 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, 01 xe gắn máy biển số 70K8-5720 (Xe A T1 sử dụng đi mua ma túy).

- Thu giữ của Nguyễn Thanh H1: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS.CC ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo A T1, Nô N1, Nguyễn Thanh H1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 11 tháng 04 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành S khai: do bị các điều tra viên dùng nhục hình vào các ngày 13 và 14 tháng 10 năm 2022 nên bị cáo mới khai bán ma túy cho bị cáo A T1 ba lần, hai lần đầu vào cuối tháng 9 năm 2022 (không nhớ rõ ngày) bị cáo bán ma túy cho A T1 bằng hình thức cho sẵn ma túy vào bộ dụng cụ rồi đưa cho A T1 sử dụng, sau khi sử dụng xong A T1 mới trả tiền cho bị cáo, lần thứ 3 vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, bị cáo bán cho A T1 300.000 đồng ma túy, sau đó bị cáo đưa bộ dụng cụ có sẵn ma túy cho A T1 và Nô N1 sử dụng miễn phí. Do bị đánh đập nên bị cáo mới khai như vậy, sự thật, bị cáo chỉ bán ma túy cho A T1 một lần vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, bị cáo không đưa bộ dụng cụ có sẵn ma túy cho A T1 và Nô N1 sử dụng nên không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp mức hình phạt chung bị cáo S phải chấp hành là từ 15 năm đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A T1 mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nô N1 mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo S tên P1, khi nào cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C làm rõ được sẽ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Thành S chỉ thừa nhận bán ma túy cho bị cáo A T1 và Nô N1 một lần vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, không thừa nhận tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

Các bị cáo A T1, Nô N1, Nguyễn Thanh H1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thành S, A T1, Nô N1, Nguyễn Thanh H1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành S khai nhận: Vào sáng sớm ngày 13 tháng 10 năm 2022, A T1 và Nô N1 đến căn nhà hoang thuộc dự án Sân Gold tại ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bị cáo hỏi mua 300.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và lấy gói ma túy (mua của P1) chiết sang một gói nhỏ đưa cho A T1, sau đó A T1 và Nô N1 ra về, còn bị cáo đi ngủ. Đến 3 giờ sáng ngày 13 tháng 10 năm 2022, lực lượng công an huyện C đến kiểm tra thu giữ của bị cáo 03 gói nilon chứa chất ma túy, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 800.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng tiền bán ma túy cho A T1 và Nô N1. Trong lúc công an đang kiểm tra, thì A T1 chở Nô N1 và Nguyễn Thanh H1 quay lại nhà hoang nên cũng bị công an khống chế kiểm tra và thu giữ 02 gói ma túy trong ba lô của A T1, trong đó có một gói ma túy A T1 mới mua của S.

Bị cáo S không thừa nhận bán ma túy cho A T1 hai lần vào cuối tháng 9 năm 2022, lần đầu 150.000 đồng, lần thứ hai 100.000 đồng bằng hình thức cho sẵn ma túy vào bộ dụng cụ rồi đưa cho A T1 sử dụng. Vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, A T1 và Nô N1 đến chỗ bị cáo mua 300.000 đồng ma túy, sau khi mua ma túy

xong, A T1 nhìn thấy bộ dụng cụ bên trong có chứa sẵn ma túy của bị cáo để kê bên chỗ bị cáo nằm, A T1 tự động lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với Nô N1, sử dụng xong A T1 mới xin phép bị cáo, lúc đó bị cáo chỉ mỉm cười, không nói gì.

Bị cáo A T1 và Nô N1 cùng khai nhận: vào lúc 22 giờ 30 phút tối ngày 12 tháng 10 năm 2022, A T1 đến nhà Nô N1 và Nguyễn Thanh H1 ở Long An chơi, tại đây H1 rủ A T1 đi mua ma túy về sử dụng, A T1 đồng ý. Sau đó H1 lấy thẻ ATM đưa cho A T1 và Nô N1 đi rút tiền. A T1 dùng xe máy biển số 70K8-5720 chở Nô N1 đi đến cây ATM rút 300.000 đồng rồi đến căn nhà hoang gặp S hỏi mua ma túy. Tại căn nhà hoang, A T1 hỏi S còn ma túy không bán cho A T1 300.000 đồng thì S đồng ý, S lấy gói ma túy chiết sang một gói nhỏ đưa cho A T1, A T1 cho gói ma túy vào ba lô rồi để 300.000 đồng lên sàn nhà cho S. Trong lúc mua ma túy của S, A T1 nhặt được một gói nylon có sọc màu xanh bên trong chứa chất ma túy A T1 để vào ba lô. Sau khi mua bán xong, S hỏi A T1 có sử dụng ma túy không, A T1 nói có, S đi lấy dụng cụ có sẵn ma túy rồi S, A T1 và Nô N1 cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong lúc đó vào khoảng 03 giờ sáng ngày 13 tháng 10 năm 2022, S đi ngủ, còn A T1 chở Nô N1 về lại chỗ H1 ở Long An. Về đến nơi, A T1 nói cho H1 biết đã mua được ma túy và hỏi H1 ở đây có sử dụng ma túy được không, H1 trả lời không vì sắp đến giờ công nhân đi làm, vì vậy, A T1 chở H1 và Nô N1 quay lại căn nhà hoang để sử dụng ma túy. Khi đến căn nhà hoang thì cả ba người bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ cùng với vật chứng là 2 gói ma túy trong ba lô của A T1.

Ngoài ra, bị cáo A T1 khai nhận: trước đó vào cuối tháng 9 năm 2022, bị cáo hai lần đến căn nhà hoang trên gặp S mua ma túy bằng hình thức: Sang cho sẵn ma túy vào bộ dụng cụ rồi đưa cho A T1 sử dụng. Sử dụng xong A T1 trả tiền cho S lần đầu là 150.000 đồng, lần thứ hai là 100.000 đồng, còn lần thứ ba vào ngày 13 tháng 10 năm 2022 S cho A T1 và Nô N1 sử dụng ma túy miễn phí.

Bị cáo H1 khai nhận: Tối ngày 12 tháng 10 năm 2022, H1 rủ A T1 đến nhà chơi và mua ma túy về sử dụng. H1 có đưa thẻ ATM cho A T1 và Nô N1 đi rút 300.000 đồng để mua ma túy. Sự việc sau đó diễn ra đúng như lời khai của A T1 và Nô N1.

Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thành S đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,1522 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên A T1 đều là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, một gói có khối lượng 0,3054 gam, một gói nylon có sọc màu xanh có khối lượng 0,0764 gam.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thành S:

Tại cơ quan điều tra, bị cáo S khai bán ma túy cho bị cáo A T1 hai lần vào cuối tháng 9 năm 2022 (bị cáo không nhớ rõ ngày), lần đầu 150.000 đồng, lần thứ hai 100.000 đồng bằng hình thức cho sẵn ma túy vào bộ dụng cụ rồi đưa cho A T1 sử dụng và lần thứ ba vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, bị cáo bán cho A T1 300.000 đồng ma túy đồng thời cho A T1 và Nô N1 sử dụng ma túy miễn phí. Bị cáo cho rằng lời khai này không chính xác do trước đó bị cáo có sử dụng ma túy. Nhận thấy, bị cáo S nhiều lần khai thống nhất với nhau về các hành vi trên thể hiện qua Bản tự khai, Biên bản đối chất cùng ngày 14 tháng 10 năm 2022, Biên bản ghi lời khai ngày 13, 14 tháng 10 năm 2022, Biên bản hỏi cung bị can ngày 19 tháng 10 năm 2022; đồng thời lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của các bị cáo A T1, Nô N1; và tại phiên tòa ngày 11 tháng 04 năm 2023, bị cáo khai sau khi sử dụng ma túy khoảng 30 phút thì cơ thể trở về trạng thái bình thường. Xét thấy, một người ở trạng thái tinh thần lúc tỉnh, lúc mê thì không thể nhiều lần khai giống nhau về cùng một nội dung, lời khai không thể phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, hơn nữa vào ngày 19 tháng 10 năm 2022, tức là cách thời điểm bị cáo sử dụng ma túy 05 ngày, lời khai của bị cáo vẫn đúng như lời khai tại ngày 13 và 14 tháng 10 năm 2022, như vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là không chính xác do trước đó bị cáo có sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa ngày 11 tháng 04 năm 2023, bị cáo S khai bị các điều tra viên đánh đập, dùng nhục hình nên tại cơ quan điều tra mới khai nhận như trên, thực sự bị cáo chỉ bán ma túy cho A T1 một lần duy nhất vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, không có việc cho A T1 và Nô N1 sử dụng miễn phí ma túy. Nhận thấy, tại phiên tòa ngày 11 tháng 04 năm 2023, bị cáo S khai bị các điều tra viên đánh đập bằng hình thức treo hai tay lên tường, dùng gậy đánh vào bộ phận sinh dục của bị cáo gây bầm tím, sưng tấy, một tháng sau mới khỏi, tuy nhiên tại Phiếu khám sức khỏe và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào lúc 17 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2022 đều kết luận: sức khỏe của bị cáo không ghi nhận bất thường, không phát hiện thương tích gì và bị cáo đã ký xác nhận vào các văn bản trên; tại phiên tòa, các cán bộ điều tra lấy lời khai của bị cáo vào các ngày 13 và 14 tháng 10 năm 2022 trình bày quá trình lấy lời khai của bị cáo S đã tuân thủ đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, không có việc dùng nhục hình đối với bị cáo, đồng thời bị cáo S xác nhận hai cán bộ điều tra có mặt tại phiên tòa không đánh đập bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo S về việc bị các điều tra viên đánh đập, dùng nhục hình trong quá trình điều tra vụ án.

[3] Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, với cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Củ Chi và phù hợp với Kết luận giám định số 5912/KL-KTHS ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo S hai lần bán ma túy cho bị cáo A T1 vào thời gian cuối tháng 09 năm 2022 và lần thứ ba bán ma túy cho các bị cáo A T1 và Nô N1 vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, nên đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo S trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thể hiện: ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại căn nhà hoang thuộc dự án Sân Gold tại ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo S đã cho A T1 và Nô N1 sử dụng ma túy miễn phí. Tại phiên tòa, bị cáo một mực khẳng định A T1 và Nô N1 tự lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy của bị cáo sử dụng, tuy nhiên, tại căn nhà hoang không có bức tường nào che chắn, dụng cụ để ngay cạnh chỗ bị cáo nằm, do đó, nếu A T1 và Nô N1 có tự ý sử dụng ma túy thì bị cáo vẫn biết nhưng bị cáo không phản đối, không ngăn cản, điều đó chứng tỏ bị cáo đồng ý cho A T1 và Nô N1 sử dụng ma túy của mình. Trước đó, bị cáo hai lần bán ma túy cho bị cáo A T1 bằng hình thức cho sẵn ma túy vào bộ dụng cụ rồi đưa cho A T1 sử dụng cũng tại nhà hoang trên, sử dụng xong, A T1 trả tiền cho bị cáo. Như vậy, ngoài việc bán ma túy cho A T1 (lần đầu 150.000 đồng, lần thứ hai 100.000 đồng, lần thứ ba 300.000 đồng), bị cáo S còn nhiều lần cung cấp bộ dụng cụ và địa điểm cho A T1 sử dụng ma túy, ngày 13 tháng 10 năm 2022 bị cáo còn cung cấp ma túy miễn phí cho A T1 và Nô N1 sử dụng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo S đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H1 là người đưa tiền, bị cáo A T1 và bị cáo Nô N1 là người đi mua ma túy (khối lượng 0,3054 gam) về sử dụng, trong khi mua ma túy, bị cáo A T1 nhận được một gói ma túy (khối lượng 0,0764 gam), bị cáo A T1 có nói cho bị cáo Nô N1 và bị cáo H1 biết về gói ma túy nhận được và đồng ý để ba người sử dụng chung, vì vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo A T1, Nô N1 và Nguyễn Thanh H1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều tệ nạn và tội phạm khác, song để thu lợi bất chính và để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo S nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người nên hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có một tiền sự và tại phiên tòa, bị cáo quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo H1 là người chủ động rủ bị cáo A T1 mua ma túy về sử dụng, là người đưa tiền và ứng tiền cho bị cáo A T1 đi mua ma túy, hành vi của bị cáo H1 có tính chất nguy hiểm hơn nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo A T1 và Nô N1. Bị cáo A T1 có một tiền sự, đồng thời là người trực tiếp đi mua ma túy và chủ động chở các bị cáo khác đến căn nhà hoang để sử dụng ma túy, hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm hơn nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Nô N1.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H1, A T1 và Nô N1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo lần đầu phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 02 gói mang số vụ 1203/22 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên, xét thấy, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 balô màu xanh cam có logo coop.mart (thu giữ của bị cáo A T1), 01 cân điện tử hình gói thuốc lá có chữ MARLLONO, 01 hộp kim loại màu vàng có chữ CLUBMASTER MINI, 01 hộp nhựa màu đen, 02 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 quẹt gas, 01 cái kéo, 02 ống hút nhựa màu tím, 01 nắp nhựa màu đỏ có hai lỗ tròn, 01 ống thủy tinh có 01 đầu tròn (thu giữ của bị cáo S), xét thấy, đây là các công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy số khung: RLHHC09046Y222094, số máy: HC09E-

6222097, biển số 52Y3-7670, chủ sở hữu là bà Huỳnh Lê P, bà P cho cháu là Trần Huỳnh Minh C mượn sử dụng, anh C cho bị cáo S mượn xe để làm phương tiện đi lại, bị cáo S không sử dụng xe gắn máy này vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy này cho bà P là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 xe gắn máy có số máy: HD1P153FMH- Y2008098, số khung: không có, biển số 70K8-5720 thu giữ của bị cáo A T1, qua điều tra xe gắn máy biển số 70K8-5720 có số khung là VFMPCH053FM006964, số máy là VFMZS152FMH00013464, thuộc chủ sở hữu là bà Lương Thị Minh A, sinh năm 1982, địa chỉ: số S, Khu phố E, Phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, hiện nay bà Minh A không còn cư trú tại địa chỉ trên nên không thể triệu tập bà Minh A để lấy lời khai. Tại cơ quan Điều tra, bị cáo A T1 khai: bị cáo mua xe gắn máy này của một người thanh niên (không rõ lai lịch), khi mua không lập giấy tờ mua bán, xét thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội, nguồn gốc xe không rõ ràng nên Hội đồng xét xử quyết định giao chiếc xe gắn máy trên cho Cơ quan thi hành án huyện C đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn 03 tháng mà chủ sở hữu hợp pháp không đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samung có số Imei: 355646071356480, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, bị hỏng màn hình thu giữ của bị cáo S; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng có số kiểu: A33EW thu giữ của bị cáo A T1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có số Imei: 359752070383081 thu giữ của bị cáo H1; xét thấy, đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, qua điều tra các bị cáo không dùng các tài sản này vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo S:

Xét thấy, bị cáo S ba lần bán ma túy cho bị cáo A T1 với tổng số tiền là 550.000 đồng (lần đầu 150.000 đồng, lần thứ hai là 100.000 đồng và lần thứ ba là 300.000 đồng), đây là số tiền thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo S khai còn thiếu 400.000 đồng tiền mua ma túy của đối tượng P1 và đồng ý nộp lại số tiền này, xét thấy, đây là số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo S phải thi hành là 950.000 đồng, căn trừ với số tiền bị thu giữ là 800.000 đồng, bị cáo S còn phải nộp 150.000 đồng.

- Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo A T1 thỏa thuận hùn với bị cáo H1 để mua ma túy của bị cáo S, xét thấy, đây là số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nộp lại số tiền này nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng tên P1 bán ma túy cho bị cáo S, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa điều tra làm rõ được lai lịch, nhân thân nên khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và truy tố các bị cáo A T1, Nô N1, Nguyễn Thanh H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành S khai bị các điều tra viên đánh đập, dùng nhục hình khi lấy lời khai vào các ngày 13, 14 tháng 10 năm 2022, tuy nhiên không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo như phân tích tại mục [2]. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Nguyễn Thanh H1, A T1, Nô N1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam

là ngày 13 tháng 10 năm 2022.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13 tháng 10 năm 2022.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo A T1 mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13 tháng 10 năm 2022.

5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nô N1 mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13 tháng 10 năm 2022.

6. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Thành S, Nguyễn Thanh H1, A T1, Nô N1.

7. Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 1203/22 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên; 01 balô màu xanh cam có logo coop.mart, 01 cân điện tử hình gói thuốc lá có chữ MARLLONO, 01 hộp kim loại màu vàng có chữ CLUBMASTER MINI, 01 hộp nhựa màu đen, 02 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 quạt gas, 01 cái kéo, 02 ống hút nhựa màu tím, 01 nắp nhựa màu đỏ có hai lỗ tròn, 01 ống thủy tinh có 01 đầu tròn.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thành S 01 điện thoại di động hiệu S2, số Imei: 355646071356480, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, bị hỏng màn hình.

- Trả lại bị cáo A T1 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, số kiểu: A33EW.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, số I: 359752070383081.

- Giao cho Cơ quan thi hành án huyện Củ Chi đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe gắn máy biển số 70K8-5720, số máy: HD1P153FMH-Y2008098, số khung: không có, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn 03 tháng mà không có ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 215/PNK ngày 25 tháng 11 năm 2022).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thành S.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành S nộp lại số tiền dùng để mua ma túy là 400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thành S phải thi hành là 950.000 đồng, căn trừ số tiền tạm giữ 800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thành S còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo Giấy nộp tiền ngày 02 tháng 12 năm 2022, bút lục 159a).

- Buộc bị cáo A T1 nộp lại số tiền dùng để mua ma túy là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

8. Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thành S, Nguyễn Thanh H1, A T1, Nô N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: các bị cáo Nguyễn Thành S, Nguyễn Thanh H1, A T1, Nô N1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

10. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài

